

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trạm biến áp 220KV Bắc Ninh 5 và đường dây đầu nối”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với Dự án “**Trạm biến áp 220KV Bắc Ninh 5 và đường dây đầu nối**” (sau đây gọi là Dự án) của Tổng Công ty truyền tải điện Quốc Gia (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Thuận Thành; UBND xã Mão Điền và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Đào Quang Khải



PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
TRẠM BIẾN ÁP 220KV BẮC NINH 5 VÀ ĐƯỜNG DÂY ĐÁU NỐI
(Kèm theo Quyết định số: 72/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trạm biến áp 220KV Bắc Ninh 5 và đường dây đấu nối.
- Chủ dự án đầu tư: Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia.
- Địa điểm thực hiện: Xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

* Phần trạm biến áp

- Quy mô công suất TBA

+ Cấp điện áp 220/110/22(35)kV;

+ Công suất của trạm $2 \times 250\text{MVA} = 500\text{MVA}$ (giai đoạn này lắp đặt $1 \times 250\text{MVA} = 250\text{MVA}$)

- Phía 220kV: bao gồm tổng cộng 09 ngăn lộ, giai đoạn này lắp đặt 03 ngăn lộ (01 ngăn MBA AT1-220/110/22kV và 02 ngăn đường dây (01 ngăn đi TBA 500 kV Phó Nối và 01 ngăn đi TBA 220 kV Bắc Ninh 2) theo sơ đồ tam giác; dự phòng đất và vị trí để xây dựng 06 ngăn lộ trong tương lai, hoàn thiện sơ đồ hai thanh cái và thanh cái vòng.

- Phía 110kV: bao gồm tổng cộng 18 ngăn lộ, giai đoạn này lắp đặt 09 ngăn lộ gồm 01 ngăn tổng 110 kV MBA 220/110/22 kV, 01 ngăn liên lạc, 01 ngăn mạch vòng và 06 ngăn đường dây (đi Bắc Ninh, Thuận Thành 2, Thuận Thành 3 và Gia Bình) theo sơ đồ hai thanh cái và thanh cái vòng; dự phòng đất và vị trí để xây dựng 09 ngăn lộ trong tương lai.

- Phía 22 (35)kV: Nguồn điện tự dùng thứ 1 được lấy điện từ cuộn tam giác của máy biến áp AT1 220/110/22kV. Lắp đặt các dao cách ly 24kV - 630A - 25kA, máy cắt 24kV-630A - 25kA, biến dòng điện, biến điện áp loại ngoài trời để cấp điện cho máy biến áp tự dùng 250kVA 22/0,4kV.

Nguồn điện tự dùng thứ 2 được lấy từ lưới điện địa phương để cấp cho máy biến áp tự dùng thứ hai công suất 250kVA 35(22)/0,4kV.

* Phần đường dây đấu nối

- Đường dây 220kV đấu nối TBA 220kV Bắc Ninh 5

Xây dựng mới tuyến đường dây 220kV 2 mạch từ điểm đấu nối tại cột số VT62 tuyến đường dây 220kV Phó Nối - Bắc Ninh 2 đến TBA 220kV Bắc Ninh 5, tổng chiều dài khoảng 0,81km. Quy mô đường dây cụ thể như sau:

- + Điểm đầu: Cột néo VT62 tuyến đường dây 220kV Phó Nối - Bắc Ninh 2;
- + Điểm cuối: Poóc tích 220kV TBA Bắc Ninh 5;
- + Cấp điện áp: 220kV;
- + Số mạch: 02 mạch;
- + Chiều dài dự kiến: khoảng 0,81km;

- + Dây dẫn: 3xACSR 400/51;
- + Dây chống sét: 02 dây cáp quang kết hợp chống sét loại OPGW 120;
- + Cách điện: Dùng cách điện treo chế tạo theo tiêu chuẩn IEC;
- + Cột: Dùng cột thép hình mạ kẽm nhúng nóng;
- + Móng: Móng bê tông cốt thép đúc tại chỗ;
- + Tiếp đất: Kiểu tia.
- Đường dây 35kV nắn tuyến và cấp điện tự dùng cho TBA
- + Điểm đầu: Cột néo góc số 1 bổ sung vào tuyến đường dây hiện trạng đi qua khu vực TBA 220 kV Bắc Ninh 5;
- + Điểm cuối: Cột néo góc số 4 bổ sung vào tuyến đường dây hiện trạng đi qua khu vực TBA 220 kV Bắc Ninh 5;
- + Cấp điện áp: 35kV;
- + Số mạch: 01 mạch;
- + Chiều dài dự kiến: khoảng 395m (trong đó có 36m nhánh rẽ đầu nối vào trạm biến áp 35kV;
- + Dây dẫn: Dây nhôm lõi thép AC95/16;
- + Cách điện: Cách điện treo và cách điện đứng;
- + Móng: Móng bê tông cốt thép đúc tại chỗ.

1.3. Các hạng mục công trình của dự án:

* Trạm biến áp

- Nền trạm và đường vào trạm

- + Diện tích san nền: khoảng 32.640m²;
- + Khối lượng bóc lớp đất thực vật: khoảng 9.792 m³;
- + Khối lượng san nền: Khoảng 84.350m³ cát, 8.023m³ đất;
- Các công trình kiến trúc (nhà quản lý vận hành, kè móng, cổng, hàng rào,...)
- + Bể dầu sự cố

Để thoát dầu từ máy biến áp khi có sự cố, trong trạm bố trí bể chứa dầu sự cố. Bể làm bằng BTCT cấp bền B15 đặt ngầm dưới nền trạm. Kích thước bao ngoài của bể (10,7x5,8)m sâu 3,15m. Dung tích hữu ích của bể khoảng 110m³ đủ chứa toàn bộ lượng dầu có trong một MBA 250MVA và một phần lượng nước.

+ Bể nước cứu hỏa

Nước chữa cháy cho trạm dùng nguồn nước chứa trong 02 bể đặt nửa nổi nửa chìm dưới nền trạm, dung tích hữu ích của 02 bể 237m³.

+ Mương cáp ngoài trời

Mương cáp và nắp mương dùng BTCT cấp bền B15 (M200), lớp lót đáy bằng bê tông B7,5 (M100) và được đánh dốc về phía hố thu nước.

+ Cổng và hàng rào trạm

Trụ cổng chính bằng BTCT cấp bền B15(M200) cao 3,6m.

Hàng rào làm từng mảng rộng 4m xây bằng gạch không nung, cao 3,1m. Trụ rào bằng BTCT B15 cao 3,1m, phía trên có chông sắt cao 0,5m. Hàng rào có các khe co giãn theo quy định. Móng trụ cổng và trụ rào đều bằng BTCT có cấp bền B15.

+ Nhà điều khiển trung tâm

Nhà điều khiển trung tâm có kích thước 38,5x14m. Nhà điều khiển có kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực. Móng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cấp độ bền B20(M250). Sàn mái đổ bê tông cốt thép tại chỗ. Tường xây dùng gạch không nung.

+ Nhà trạm bơm

Nhà trạm bơm có kích thước mặt bằng 6,0x4,0m, cao 3.7m.

+ Nhà thường trực

Nhà thường trực được bố trí ngay công trạm vào, có kích thước 9,0x4,5m.

+ Nhà nghỉ ca

Nhà nghỉ ca được bố trí bên cạnh nhà thường trực gần công trạm vào, có kích thước 6,6x5,6m.

+ Đường vào trạm Đường vào trạm là đoạn đường làm mới nối liền từ công trạm ra đến đường liên huyện hiện có. Đoạn đường này có chiều dài tổng cộng khoảng 349m.

+ Đường giao thông trong trạm

Đường giao thông trong trạm có kết cấu bằng bê tông át phan.

* Đường dây 220kV đấu nối

- Cấp điện áp: 220kV;

- Số mạch: 02 mạch;

- Điểm đầu: Cột néo VT62 đường dây 220kV TBA 500kV Phó Nối - TBA 220kV Bắc Ninh 2;

- Điểm cuối: Pooc tích TBA 220kV Bắc Ninh 5;

- Chiều dài tuyến: 0,81 km;

- Số góc lái: 03 góc;

- Dây dẫn điện: 3xACSR400/51(Thông số kỹ thuật tuân thủ theo Quyết định 120/QĐ-EVNNPT ngày 7/8/2019);

- Dây chống sét: 02 dây chống sét kết hợp cáp quang OPGW-120 loại 24 sợi quang theo tiêu chuẩn ITU-TG.652.

- Cách điện: Bằng thủy tinh hoặc gốm chế tạo theo tiêu chuẩn IEC.

- Cột: Cột thép hình lắp ráp bằng bu lông

- Móng: Bê tông cốt thép đúc tại chỗ

- Tiếp đất: Bằng thép mạ kẽm loại hỗn hợp cọc tia.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có chuyển đổi mục đích trồng lúa 2 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 điều 28 Luật bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn thi công:

+ Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường. Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng và vệ sinh bảo dưỡng máy móc trên công trường thi công.

+ Tác động của bụi, khí thải: phát sinh thi công đào đắp, san lấp mặt bằng, hoạt động vận chuyển, bốc dỡ vật liệu.

+ Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường và hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phương tiện, máy móc trên công trường.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện thi công trên công trường, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- Giai đoạn vận hành:

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ các máy biến áp.

+ Tác động của nước thải: phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân vận hành.

+ Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại: Phát sinh từ công nhân vận hành, từ hoạt động của trạm tuyến đường dây đầu nối.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: trong giai đoạn xây dựng, hoạt động của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt khoảng $12\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$. Nước thải này chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD_5 , COD), các chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh vật gây bệnh.

+ Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình bảo dưỡng bê tông hồ móng, nước thừa trong quá trình trộn bê tông... dự tính khoảng $3\text{-}5\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; Nước thải này chứa các chất rắn lơ lửng.

- Giai đoạn vận hành: phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân vận hành khoảng $1,2\text{m}^3/\text{ngày}$. Nước thải này chứa chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD_5 , COD), các chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh vật.

3.2. Khí thải:

- Giai đoạn thi công: Bụi, khí thải phát sinh thi công đào đắp, san lấp mặt bằng, hoạt động vận chuyển, bốc dỡ vật liệu,...bao gồm: TSP, SO_2 , NO_x , CO, ...

- Giai đoạn vận hành: không phát sinh.

3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

3.3.1. Chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh khoảng $60\text{kg}/\text{ngày}$. Thành phần rác thải sinh hoạt có tỷ lệ chất dễ phân hủy cao và phần còn lại là giấy, nilon, bao bì, thủy tinh,...

+ Chất thải rắn thông thường: phát sinh từ quá trình đào đắp, san nền khoảng 10.000m^3 đất và các loại phế thải khác như: sắt thép vụn, gỗ vụn,...

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ công nhân vận hành khoảng $06\text{kg}/\text{ngày}$; chất thải tẩy uế khoảng $3,6\text{kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm các hợp chất hữu cơ như: rau quả, thức ăn dư thừa,....

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: phát sinh từ hoạt động của trạm tuyến đường dây đầu nối (máy móc, thiết bị, dụng cụ hư hỏng trong quá trình hoạt động) khoảng 30-50kg/năm.

3.3.2. Chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công:

Dầu mỡ thải 30lít/tháng; Giẻ lau dính dầu, mỡ, sơn 05kg/tháng; Bao bì cứng (thùng,...) thải bằng nhựa (đựng dầu nhớt, sơn) 30kg/tháng; Bóng đèn huỳnh quang, đèn chiếu sáng hư hỏng 01kg/tháng.

- Giai đoạn vận hành:

Giẻ lau dính dầu, mỡ, sơn 0,5kg/tháng; Bao bì cứng (thùng...) thải bằng nhựa (đựng dầu nhớt, sơn) 01kg/tháng; Bóng đèn huỳnh quang, đèn chiếu sáng hư hỏng 0,5kg/tháng; Ấc quy, pin thải 02kg/tháng.

3.4. Tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công:

Tiếng ồn, độ rung từ máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động thi công xây dựng các hạng mục của Dự án.

- Giai đoạn vận hành:

Tiếng ồn phát sinh từ các máy biến áp.

3.5. Các tác động khác: Tai nạn lao động, sự cố cháy nổ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh lưu động, định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

+ Nước thải xây dựng: Bố trí các rãnh thu nước và hố lắng tạm để thu toàn bộ lượng nước vào hố lắng trước khi cho chảy vào nguồn tiếp nhận.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại BASTAF (nhà vệ sinh tự hoại) sau đó dẫn ra bể chứa, định kỳ thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp.

+ Không bố trí người có tiền sử bệnh về đường hô hấp và người bị nhiễm bệnh bụi phổi làm việc trong môi trường có bụi.

+ Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho lực lượng cán bộ tham gia thi công.

+ Lập kế hoạch và tiến độ thi công phù hợp.

+ Phủ bạt che chắn khu vực tập kết vật liệu xây dựng để hạn chế gió phát tán bụi vào không khí.

+ Dùng vải bạt che phủ kín thùng xe chở nguyên vật liệu rời để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường đặc biệt là khi đi qua các tuyến đường có dân cư sinh sống.

+ Các máy móc thiết bị, phương tiện giao thông phải đảm bảo đủ điều kiện về an toàn kỹ thuật môi trường do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp.

+ Các phương tiện vận chuyển không chở quá trọng tải quy định của nhà sản xuất, hạn chế nổ máy trong thời gian chờ bốc dỡ nguyên liệu.

- Giai đoạn vận hành: không phát sinh.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

Thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan của tỉnh Bắc Ninh và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

- Giai đoạn thi công:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Phân loại tại nguồn, sau đó được thu gom và lưu giữ tại các thùng rác chuyên dụng bằng nhựa Composit dung tích 50-120 lít; định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn xây dựng: Các loại phế thải được thu gom, phân loại để tái sử dụng, phần còn lại được thuê đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định; Lượng đất thừa được vận chuyển đến vị trí san lấp, đổ thải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Phân loại tại nguồn, sau đó được thu gom và lưu giữ tại các thùng rác chuyên dụng bằng nhựa Composit dung tích 50-120 lít; định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định;

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Toàn bộ thiết bị hư hỏng được thu gom và tập trung về kho của Công ty truyền tải điện 1.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công:

Thu gom và lưu chứa chất thải nguy hại phát sinh theo quy định; định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại: Phân loại tại nguồn, sau đó được thu gom và lưu giữ tại khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 24m²; định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công:

+ Thiết bị máy móc xây dựng luôn được kiểm tra kỹ thuật và sẽ hoạt động trong tình trạng tốt để đạt các tiêu chuẩn về phát sinh tiếng ồn và rung cho thiết bị xây dựng.

+ Xe cơ giới, xe tải nặng, các thiết bị thi công mà đơn vị thi công sử dụng phải còn trong thời gian có hiệu lực của phiếu kiểm định. Nội dung này cũng sẽ được đưa vào trong Hồ sơ mời thầu.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân khi tiếp xúc với những vị trí phát sinh tiếng ồn lớn: nút chống ồn, tai đeo chống ồn....

- Giai đoạn vận hành:

+ Khi lập hồ sơ mời thầu, yêu cầu về mức ồn của máy biến áp khi vận hành (<70dBA trong khoảng cách dưới 3m) được nêu rõ trong hồ sơ mời thầu. Và trong quá trình đấu thầu, yêu cầu về mức ồn này được xem xét như những điều kiện kỹ thuật bắt buộc khác;

+ Kiểm tra, bảo dưỡng MBA định kỳ để đảm bảo MBA vận hành đạt chuẩn.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Theo điều 97 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ./.

